

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày 24/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa Hồng và bà Chê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Tiến D (Tên gọi khác: B), sinh ngày 30/4/1985 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1950 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 44/2017/HS-ST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt Bùi Tiến D 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Ngày 10/11/2018 chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 05/4/2024 (10 ngày tạm giữ, tạm giam) được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Thị Thanh Á (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/11/1979 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 3, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ng (đã chết) và bà Trương Thị L, sinh năm 1945; Bị cáo có chồng là Lê Đình K, sinh năm 1971 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/10/2016 bị Công an phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 31/QĐ/XPVPHC về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền. (đã chấp hành)

- Ngày 14/3/2024 bị Công an xã Ia Chim, thành phố Kon Tum lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 02/4/2024 Công an xã Ia Chim, thành phố Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 07/QĐ-XPHC xử phạt Hà Thị Thanh Á về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền. (đã chấp hành)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 17/4/2024 (22 ngày tạm giữ, tạm giam) được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thy H1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/10/1985 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ch và bà Võ Văn V (đều đã chết); bị cáo có chồng là Phạm Hữu S, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/3/2024 bị Công an xã Ia Chim, thành phố Kon Tum lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 02/4/2024 Công an xã Ia Chim, thành phố Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPHC xử phạt Trần Thy H về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền. (đã chấp hành)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 17/4/2024 (22 ngày tạm giữ, tạm giam) được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Thị L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/7/1973 tại Bình Định; Nơi cư trú: Số 377 Ng, tổ 4, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc Ch và bà Ngô Thị N (Đều đã chết); Bị cáo có chồng: Lê Đình Th, sinh năm 1972 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/3/2024 bị Công an xã Ia Chim, thành phố Kon Tum lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 02/4/2024 Công an xã Ia Chim, thành phố Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 11/QĐ-XPHC xử phạt Phan Thị L về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền. (đã chấp hành)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 17/4/2024 (22 ngày tạm giữ, tạm giam) được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị Thùy D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/12/1990 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1958, Bị cáo có chồng là Trương Văn Ng, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 17/4/2024 (22 ngày tạm giữ, tạm giam) được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Bảo lĩnh*” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị Mỹ Tr (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/10/1982 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 3, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L (*đã chết*) và bà Trương Thị M, sinh năm 1940; bị cáo có chồng là Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân Thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 17/4/2024 (22 ngày tạm giữ, tạm giam) được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Bảo lĩnh*” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Thúy L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/7/1977 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn L, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1952; Bị cáo có chồng là Nguyễn L, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14/3/2024 bị Công an xã Ia Chim, thành phố Kon Tum lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 02/4/2024 Công an xã Ia Chim, TP. Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPHC xử phạt Nguyễn Thị Thúy L về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền. (*đã chấp hành*)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 17/4/2024 (22 ngày tạm giữ, tạm giam) được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Bảo lĩnh*” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/4/1979 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn L, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C và bà Trần Thị Ng (*Đều đã chết*); Bị cáo có chồng Nguyễn Thanh T (*đã chết*) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm

1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 05/2018/HS-PT ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt Nguyễn Thị H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 27/8/2019 chấp hành xong hình phạt (*đã xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 17/4/2024 (22 ngày tạm giữ, tạm giam) được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Bảo lãnh*” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn L, xã I, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Anh Phạm Hữu S, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn K, xã Ng, huyện Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/3/2024, các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thúy L, Nguyễn Thị Mỹ Tr đến nhà bị cáo Bùi Tiến D tại thôn P, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum để ngồi chơi và ăn uống. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn uống xong, D nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền nên rủ H, H1, D, L, Tr chơi đánh bài thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. D lấy ở trong nhà ra 03 (*ba*) bộ bài Tú Lơ Khơ, 01 (*một*) nắp nhựa màu trắng, 01 (*một*) tấm thảm màu đỏ ra để dùng làm công cụ phục vụ việc đánh bài. Tất cả thống nhất chơi đánh bài bằng hình thức “*xì lát*” mỗi người làm cái 03 (*ba*) ván rồi xoay vòng tròn, đặt cược số tiền từ 50.000 (*năm mươi nghìn*) đồng đến 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng một ván.

Chơi đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì có Hà Thị Thanh Á, Phan Thị L đến nhà Bùi Tiến D chơi, thấy Dũng, H, H1, D, L, Tr đang chơi đánh bài “*Xì lát*” ăn thua bằng tiền nên ngồi vào cùng chơi đánh bài với cả nhóm.

Các bị cáo thỏa thuận hình thức chơi đánh bài “*Xì lát*” ăn thua bằng tiền như sau: Mỗi người chơi thay phiên nhau cầm cái 03 (*ba*) ván bài, khi hết lượt thì đến người chơi tiếp theo cầm cái theo vòng tròn, số tiền đặt cược mỗi ván bài từ 50.000 (*năm mươi nghìn*) đồng đến 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng. Sau khi đặt cược tiền, nhà cái sẽ chia cho mỗi người chơi 02 (*hai*) quân bài. Người chơi sau khi xem bài thì có thể bốc bài tiếp cho đủ điểm (*phải từ 16 đến 21 điểm, tối đa năm quân bài*), nếu muốn dừng thì úp bài chờ nhà cái kiểm tra. Nhà con bốc bài xong, tùy vào số điểm của bài mà nhà cái có thể bốc bài hoặc khai bài để so điểm bài với từng nhà con. Nếu nhà con thắng điểm nhà cái thì nhà cái phải chung số

tiền đã đặt cược trước đó và ngược lại. Thứ tự bài từ nhỏ đến lớn là số điểm từ 15 điểm đến 21 điểm, “Ngũ linh”, “Xi lát”, “Xi bàn”.

Sau khi thống nhất hình thức chơi Bùi Tiến D bỏ ra số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, Hà Thị Thanh Á bỏ ra số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, Trần Thy H1 bỏ ra số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, Phan Thị L bỏ ra số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, Nguyễn Thị Thùy D bỏ ra số tiền 4.100.000 (bốn triệu một trăm nghìn) đồng, Nguyễn Thị Mỹ Tr bỏ ra số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng, Nguyễn Thị Thúy L bỏ ra số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng, Nguyễn Thị H bỏ ra số tiền 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng để dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Dũng, H, H1, D, Loan, Tr, Á, L bỏ tiền trên chiếu bạc, phía trước vị trí ngồi của mình.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày khi D, H, H1, D, L, Tr, Á, L đang cùng nhau chơi đánh bài thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng sau:

- Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 26.300.000 (hai mươi sáu triệu, ba trăm nghìn) đồng được sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: Bùi Tiến D số tiền 3.500.000 (ba triệu, năm trăm nghìn) đồng; Hà Thị Thanh Á số tiền 4.300.000 (bốn triệu, ba trăm nghìn) đồng; Trần Thy H1 số tiền 3.700.000 (ba triệu, bảy trăm nghìn) đồng; Phan Thị L số tiền 4.200.000 (bốn triệu, hai trăm nghìn) đồng; Nguyễn Thị Thùy D số tiền 2.700.000 (hai triệu, bảy trăm nghìn) đồng; Nguyễn Thị Mỹ Tr số tiền 1.700.000 (một triệu, bảy trăm nghìn) đồng; Nguyễn Thị Thúy L số tiền 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng; Nguyễn Thị H số tiền 4.400.000 (bốn triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum (CQ CSĐT) đã thu giữ được và xử lý vật chứng như sau:

Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum để xử lý theo quy định: Số tiền 26.300.000 (hai mươi sáu, triệu ba trăm nghìn) đồng; 02 (hai) bộ bài Tú Lơ Khơ đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài Tú Lơ Khơ chưa qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu trắng; 01 (một) tấm thảm màu đỏ.

Tại Bản cáo trạng số 84/CT-VKSTPKT ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Bùi Tiến D, Nguyễn Thị H, Trần Thy H1, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thúy L, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Hà Thị Thanh Á, Phan Thị L về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Tr từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thị Thanh Á từ 16 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Phan Thị L từ 16 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Trần Thy H1 từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

Chuyển đổi ngày các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sang ngày cải tạo không giam giữ để trừ cho bị cáo.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Bùi Tiến D, Nguyễn Thị HL, Trần Thy H1, Nguyễn Thị Thúy L, Hà Thị Thanh Á, Phan Thị L.

Phạt bổ sung các bị cáo Bùi Tiến D, Nguyễn Thị H, Trần Thy H1, Nguyễn Thị Thúy L, Hà Thị Thanh Á, Phan Thị L mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Tr hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 26.300.000 (*hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn*) đồng; Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài Tú Lơ Khơ đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài Tú Lơ Khơ chưa qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu trắng; 01 (một) tấm thảm màu đỏ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến chứng cứ như vật chứng đã được thu giữ được, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 27/3/2024 tại tại nhà riêng của Bùi Tiến D thuộc thôn P, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, Bùi Tiến D, Hà Thị Thanh Á, Trần Thị H1, Phan Thị L, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Thúy L, Nguyễn Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “*Xì lát*” được ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền được sử dụng vào mục đích đánh bạc là 26.300.000 (*hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn*) đồng. Hành vi trên của Bùi Tiến D, Hà Thị Thanh Á, Trần Thị H1, Phan Thị L, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Thúy L, Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 84/CT-VKSTPKT ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo đã có đủ năng lực nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng vì ham muốn đồ đen nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mình đã gây ra.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Bùi Tiến D là người khởi xướng và tham gia đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thúy L, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Hà Thị Thanh Á, Phan Thị L đều là người thực hành trực tiếp tham gia đánh bạc.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Tiến D, Hà Thị Thanh Á, Trần Thị H1, Phan Thị L, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Thúy L, Nguyễn Thị H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Hà Thị Thanh Á, Trần Thy H1, Phan Thị L, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Thúy L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Thị Thanh Á hoàn cảnh gia đình khó khăn, có chồng là bị bệnh ung thư là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Mỹ Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Các bị cáo Hà Thị Thanh Á, Trần Thy H1, Phan Thị L và Nguyễn Thị Thúy L đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”; Bị cáo Bùi Tiến D và Nguyễn Thị H đã một lần bị Tòa án kết án về hành vi “*Đánh bạc*” và đã được xóa án tích.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hà Thị Thanh Á, Trần Thy H1, Phan Thị L, Nguyễn Thị Thúy L chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Bùi Tiến D và Nguyễn Thị H tuy có một lần bị Tòa án xét xử, nhưng đã được xóa án tích từ lâu, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, bị cáo D có tiền sử bệnh nhồi máu não, tăng huyết áp, viêm gan, thường xuyên phải điều trị bệnh tại bệnh viên Đa khoa tỉnh Kon Tum. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho Chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung và chuyển đổi ngày các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sang ngày cải tạo không giam giữ để trừ cho các bị cáo.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Tiến D, Nguyễn Thị H, Trần Thy H1, Nguyễn Thị Thúy L, Phan Thị L, Hà Thị Thanh Á mỗi tháng 500.000 đồng.

Phạt bổ sung các bị cáo Bùi Tiến D, Nguyễn Thị H, Trần Thy H1, Nguyễn Thị Thúy L, Phan Thị L mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Hà Thị Thanh Á có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Mỹ Tr có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đánh vào kinh tế đối với các bị cáo cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do các bị cáo Nguyễn Thị

Thùy D và Nguyễn Thị Mỹ Tr áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[.5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 26.300.000 (*hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn*) đồng thu giữ trên chiếu bạc là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 (*hai*) bộ bài Tú Lơ Khơ đã qua sử dụng; 01 (*một*) bộ bài Tú Lơ Khơ chưa qua sử dụng; 01 (*một*) nắp nhựa màu trắng; 01 (*một*) tấm thảm màu đỏ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Tiến D, Nguyễn Thị H, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thúy L, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Hà Thị Thanh Á và Phan Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D (Tên gọi khác: Bạo) 20 (*Hai mươi*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 10 (*mười*) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 30 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 19 (*mười chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H (Tên gọi khác: Không) 20 (*Hai mươi*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 22 (*hai mươi hai*) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 66 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (*mười bảy*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Hà Thị Thanh Á (Tên gọi khác: Không) 17 (*Mười bảy*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 22 (*hai mươi hai*) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 66 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (*mười bốn*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

2.3.Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Phan Thị L (Tên gọi khác: Không) 17 (*Mười bảy*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 22 (*hai mươi hai*) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 66 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (*mười bốn*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Hà Thị Thanh Á và Phan Thị L cho Ủy ban nhân dân xã phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Trần Thy H1 (Tên gọi khác: Không) 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 22 (*hai mươi hai*) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 66 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 12 (*mười hai*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Đ, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L (Tên gọi khác: Không) 14 (*Mười bốn*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 22 (*hai mươi hai*) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 66 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Thúy L cho Ủy ban nhân dân xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Buộc các bị cáo Bùi Tiến D, Nguyễn Thị H, Trần Thy H, Nguyễn Thị Thúy L, Hà Thị Thanh Á và Phan Thị L mỗi bị cáo phải khấu trừ thu nhập một tháng 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bổ sung các bị cáo Bùi Tiến D, Nguyễn Thị H, Trần Thy H1, Nguyễn Thị Thúy L và Phan Thị L mỗi bị cáo 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng để sung quỹ nhà nước kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Thị Thanh Á

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D (tên gọi khác: Không) 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Tr (tên gọi khác: Không) 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.300.000 (*hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn*) đồng theo Giấy ủy nhiệm chi giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum vào ngày 21/6/2024.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (*hai*) bộ bài Tú Lơ Khor đã qua sử dụng; 01 (*một*) bộ bài Tú Lơ Khor chưa qua sử dụng; 01 (*một*) nắp nhựa màu trắng; 01 (*một*) tấm thảm màu đỏ.

Tất cả vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo bị cáo Bùi Tiến D, Nguyễn Thị H, Trần Thy H1, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thúy L, Nguyễn Thị Mỹ Tr, Hà Thị Thanh Á và Phan Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/6/2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- CQ CSĐT Công an thành phố Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

